

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2016

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KHOA MÔI TRƯỜNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC TN&MT HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Căn cứ Kế hoạch số 151/KH-TĐHHN ngày 15/01/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025;

Căn cứ Chiến lược phát triển Khoa Môi trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 ban hành ngày 18/6/2016:

Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Chiến lược phát triển Khoa Môi trường giai đoạn 2016-2020 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

**I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN KHOA MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

1. Mục tiêu

Đào tạo ra những con người có sức khỏe, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, trí tuệ và trách nhiệm với đất nước; có đủ năng lực, trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững phục vụ nhu cầu xã hội; có khả năng tự chủ động học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

2. Phân tích bối cảnh hiện trạng hoạt động của Khoa

- Nguồn nhân lực hiện tại của khoa gồm 47 cán bộ, giảng viên trong đó 01 giảng viên được bổ nhiệm học hàm phó giáo sư, 10 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 33 giảng viên có trình độ thạc sĩ (với 13 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh); 05 cán bộ trợ lý khoa có; chuyên viên phòng thí nghiệm có trình độ thạc sĩ, kỹ sư.

- Số sinh viên theo học sau đại học (bậc Thạc sĩ) có 42 học viên, 2.600 sinh viên bậc đại học (hệ chính quy, liên thông chính quy, vừa học vừa làm) và cao đẳng.

- Có 10 năm kinh nghiệm trong đào tạo đại học và sau đại học, 10 năm kinh nghiệm trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, dịch vụ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững.

- Có hệ thống phòng thí nghiệm cho các lĩnh vực: Công nghệ môi trường, Quan trắc môi trường, Phân tích hiện đại, Phân tích cơ bản, Vi sinh.

3. Nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Về đào tạo

Triển khai các chương trình đào tạo

- Trong những năm tới đây, tập thể Khoa Môi trường xác định cần phải tiếp tục củng cố và phát triển các ngành chủ lực như: Công nghệ kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học môi trường (bậc thạc sĩ) để xác định vị thế, uy tín của khoa trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực môi trường trong cả nước. Trong giai đoạn từ 2016-2020 thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị và thí điểm đào tạo để đến năm 2025 Khoa Môi trường sẽ trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo định hướng ứng dụng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế.

- Trong giai đoạn 2016 -2020, các hoạt động đào tạo sẽ được triển khai theo hướng mở rộng, và đa dạng hoá ngành nghề đào tạo phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn của khoa trong các lĩnh vực liên ngành: quản lý tài nguyên thiên nhiên; năng lượng và bảo vệ môi trường, quản lý hạ tầng và đô thị, an toàn sức khỏe môi trường, áp dụng khoa học công nghệ cao trong bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện việc hợp tác với các trường đại học trong và nước ngoài nước để mở rộng các chương trình chất lượng cao đào tạo liên kết, liên thông ở bậc đại học, sau đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học môi trường...

- Cùng với các đơn vị trong trường, Khoa thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm xây dựng môi trường học tập và nghiên cứu khoa học tiên tiến, năng động, hiệu quả cao đạt chất lượng theo chuẩn quốc gia và khu vực.

Phát triển chất lượng đào tạo

- Phát triển quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Xây dựng mô hình gắn kết nghiên cứu khoa học, giảng dạy và thực tế.

Tăng cường tính thực tiễn trong đào tạo, nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến tài nguyên và môi trường

- Trong giai đoạn này, tiếp tục tìm kiếm các nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thư viện, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Phát triển chương trình đào tạo, đa dạng hóa loại hình đào tạo, nâng cao số lượng và chất lượng giáo trình, tài liệu chuyên khảo, tăng cường nguồn học liệu qua nhiều kênh thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo và đăng ký đánh giá ngoài để đạt chuẩn của Bộ Giáo dục và đào tạo

- Áp dụng công nghệ 4.0 trong điều hành tổ chức các hoạt động để nâng cao hiệu quả quản lý.

Loại hình, cấp đào tạo (chính quy, từ xa, vừa làm học vừa)

- Loại hình: Chính quy, liên thông chính quy, vừa học vừa làm tại trường và tại các cơ sở liên kết theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Cấp bậc đào tạo: Đại học, Sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ)

Cơ cấu ngành nghề

Bên cạnh các ngành chủ lực Khoa Môi trường dự kiến sẽ mở thêm một số ngành mới.

Năm	Các ngành dự kiến mở mới thêm	Dự kiến tuyển sinh
2018	Quản lý tài nguyên và môi trường – Hệ thạc sỹ	10
2020	Công nghệ kỹ thuật môi trường – Hệ đại học chất lượng cao	30
2020	Khoa học môi trường – Hệ tiến sỹ	10
2021	An toàn, sức khỏe nghề nghiệp – Hệ đại học	50
2021	Quản lý hạ tầng và đô thị - – Hệ đại học	50
2022	Quản lý năng lượng – Hệ đại học	50
2025	Ứng dụng công nghệ cao trong quản lý môi trường – Hệ đại học	50

3.2. Về phát triển Khoa học công nghệ

Cùng với các phòng ban, tư vấn cùng Ban giám hiệu xây dựng quy chế để tạo cơ sở pháp lý thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài trường, kể cả nước ngoài tham gia. Tham gia đấu thầu và đăng ký đề tài, dự án theo hướng chuyên ngành và liên ngành, trong và ngoài nước, các bộ, các tỉnh, các doanh nghiệp. Các hướng nghiên cứu được ưu tiên theo từng lĩnh vực chuyên ngành như sau:

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, mô hình dự báo, giám sát, cảnh báo sớm chất lượng môi trường phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường, an toàn sức khỏe môi trường;

- Nghiên cứu giải pháp công nghệ, kỹ thuật phù hợp điều kiện Việt Nam trong ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường trong đó đặc biệt chú ý đến công nghệ sinh học;

- Nghiên cứu lượng giá kinh tế và bồi thường thiệt hại môi trường do ô nhiễm, sự cố môi trường và thiên tai;

- Nghiên cứu, đề xuất các công cụ, mô hình quản lý mới và khả thi trong quản lý, bảo vệ môi trường và bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học; phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu;

- Nghiên cứu các vật liệu mới, thân thiện với môi trường trong sản xuất, xử lý chất thải nhằm tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng;

- Nghiên cứu cảnh báo và ứng phó các sự cố môi trường theo các cơ chế tài chính sớm, xây dựng các mô hình giảm thiểu chất thải, các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Ứng dụng quản lý môi trường cho các công trình dân dụng và công nghiệp

- Nghiên cứu đánh giá các yếu tố tác động đến cân bằng môi trường, an toàn sức khỏe trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội Việt Nam.

3.3. Về phát triển các hoạt động liên kết nghiên cứu gắn giảng dạy và thực tế

- Thiết lập các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Gắn chặt các hoạt động nghiên cứu khoa học về môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững nhằm trực tiếp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Củng cố các nhóm nghiên cứu trong khoa, tiến tới hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, triển khai ứng dụng. Kết hợp với các viện, trung tâm trong nhà trường xây dựng kế hoạch về đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên môn về nghề nghiệp lĩnh vực môi trường, kết hợp các doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tạo mạng lưới liên kết các nhà sử dụng lao động, tạo cơ hội cho sinh viên, giảng viên tiếp cận với thực tế.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế (với các doanh nghiệp, trường, viện...) để khai thác mọi nguồn lực phát triển ngành nghề.

3.4. Về hợp tác quốc tế

a) Liên kết đào tạo: trong giai đoạn 2016-2020 Khoa cùng với các đơn vị tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ với các cơ sở đào tạo quốc tế ở Thái Lan; Nhật Bản; Đài Loan; Singapore, Australia, Newzealand.

3.5. Phát triển đội ngũ

Cơ cấu trình độ cán bộ của khoa Môi trường đến năm 2030 theo lộ trình phát triển như sau:

TT	Cơ cấu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2025	Năm 2030
1	Giảng viên (1)	43	45	50	51	51	51
-	CBGD trình độ GS, PGS	01	01	05	04	08	12
-	CBGD trình độ Tiến sĩ	10	11	18	18	20	21
-	CBGD trình độ Thạc sĩ	32	33	31	29	23	18
-	CBGD trình độ Đại học	0	0	0	0	0	0
2	Cán bộ phục vụ (2)	04	05	05	05	05	05
	Cộng (1 + 2)	47	50	55	56	56	56

3.6. Về đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo

a) Triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học, đánh giá ngoài và đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường theo hệ thống đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Năm 2017-2018: Tự đánh giá các chương trình đào tạo đại học cho ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường.

- Năm 2018-2019: Tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản lý Môi trường.

- Năm 2019: Đăng ký đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Thực hiện tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài về chất lượng cơ sở đào tạo của Trường theo quy trình kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT

- Năm 2018: Tự đánh giá chất lượng cơ sở đào tạo

- Năm 2018: Đăng ký đánh giá ngoài chất lượng cơ sở đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHẪM ĐẠT ĐƯỢC CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tuyên truyền nâng cao vị thế của Khoa Môi trường và các ngành đào tạo

a) Phát huy vai trò lãnh đạo, tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết của Ban lãnh đạo Khoa và vai trò của các tổ chức đoàn thể; xây dựng môi trường, điều kiện làm việc, công tác hiện đại, thân thiện, dân chủ, thúc đẩy sáng tạo, đổi mới; nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả của mỗi cá nhân đối với công việc.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, quảng bá vai trò, vị thế của Khoa; thành lập và phát huy vai trò Đoàn thanh niên, tổ chức cựu sinh viên ...; tăng cường việc xúc tiến, hỗ trợ các hoạt động liên kết giữa Khoa với các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

c) Tích cực tuyên truyền kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Chiến lược phát triển Khoa giai đoạn 2016-2020 nhằm huy động mọi nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ để đạt được các mục tiêu đã đề ra.

d) Năm 2018: Thành lập Ban Truyền thông, xây dựng trang fanpage của Khoa, thường xuyên cập nhật tin bài.

2. Xây dựng đội ngũ giảng viên trình độ cao

Thực hiện kế hoạch về nhân sự chuẩn bị cho các mục tiêu về đào tạo giai đoạn 2016-2020.

- Mỗi năm khoa phấn đấu có 01 giảng viên đủ điều kiện được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư.

- Tạo điều kiện và động viên các giảng viên của khoa đang học nghiên cứu sinh bảo vệ đúng hạn

- Đề xuất nhà trường cho các giảng viên là cán bộ của khoa tham gia các lớp lý luận chính trị cao cấp, bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh, các lớp tập huấn do Bộ Tài nguyên và Môi trường và Trường tổ chức nhằm nâng cao nhận thức chính trị và nghiệp vụ quản lý.

- Tìm kiếm cơ hội và đề xuất nhà trường cho các giảng viên đi học các khóa ngắn hạn trong và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn trong

3. Đổi mới căn bản, toàn diện phương pháp dạy và học; bảo đảm chất lượng đào tạo

3.1. Phát triển tài nguyên học tập và giảng dạy

Năm 2016-2018: tham mưu cho Nhà trường thực hiện mua giáo trình chuyên môn ngoại văn trình độ đại học: Công nghệ Kỹ thuật môi trường, Quản lý Môi trường.

Năm 2017: Tư vấn cho Ban giám hiệu trong việc lập các đề án (1) Xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình môn học phục vụ đào tạo

trình độ thạc sĩ Khoa học Môi trường và Quản lý Môi trường giai đoạn 2018-2020, (2) Xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình môn học phục vụ đào tạo trình độ tiến sĩ Khoa học Môi trường giai đoạn 2018 -2020;

3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trung tâm, đào tạo phát triển tính tư duy cho người học

- Coi trọng đào tạo ý thức tự giác học tập, nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng thực hành, phát triển tư duy sáng tạo phát hiện và giải quyết vấn đề mới với phương pháp luận trình độ cao, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ.

- Kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp hiện đại khác (1) Phương pháp làm việc nhóm, (2) Phương pháp sử dụng tình huống, (3) Phương pháp thực tập sinh.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá người học ngay trong quá trình học tập nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học.

- Thực hiện giảng dạy chuyên môn bằng tiếng anh cho mỗi chương trình đào tạo, tổ chức các lớp chọn lọc có 3-5 học phần được dạy bằng tiếng anh.

- Chú trọng công tác dạy nghề cho sinh viên: xây dựng quy trình rèn luyện về hệ thống kỹ năng, kỹ xảo liên quan đến ngành, nghề của sinh viên từ mức độ thấp đến cao để khi sinh viên ra trường có được các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, có tư duy, say mê tìm tòi sáng tạo trong lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ

Tham mưu nhà trường xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi cả về lý thuyết, thực nghiệm và chuyển giao. Hoạt động dịch vụ là nơi các chuyên gia đầu ngành thực hiện tiếp việc nghiên cứu, chuyển giao các kiến thức mới, là nơi các cơ sở sản xuất mong muốn có được sản phẩm KHCN tiên tiến.

Tham mưu nhà trường và đề xuất xây dựng 02 – 03 nhóm nghiên cứu mạnh trong lĩnh vực môi trường.

5. Phát triển hợp tác quốc tế

Chủ trì đề xuất và tham mưu nhà trường xây dựng 01 dự án quốc tế, tổ chức 01 hội thảo quốc tế và hợp tác được với 01 trường đại học ngoài nước trong đào tạo và nghiên cứu khoa học

Mời 2 - 3 giáo sư, chuyên gia nước ngoài về lĩnh vực Môi trường, tham gia hội thảo NCKH, tham gia các đề tài NCKH, nói chuyện với sinh viên tại Trường.

Đề xuất nhà trường hình thành 01 nhóm nghiên cứu quốc tế để cùng nghiên cứu các đề tài khoa học, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học.

Xây dựng và đẩy mạnh việc tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến, đào tạo song ngữ bậc đại học và sau đại học với các viện, trường đại học có uy tín trên thế giới. Mở rộng mạng lưới liên kết đào tạo đa dạng, dưới nhiều hình thức, như 1+3; 2+2; 3+1...

Hỗ trợ sinh viên tham dự các hoạt động trao đổi, học tập, nghiên cứu tại các trường đại học nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm, Khoa Môi trường đã xác định các công việc cần thiết như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, đánh giá thực hiện các mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2016-2020

- Thông báo, tuyên truyền Kế hoạch 5 năm 2016-2020 đến toàn bộ cán bộ, giảng viên.

- Tổ chức, phân công thực hiện cho từng bộ phận, đơn vị, cá nhân

- Trong từng giai đoạn, Trường cụ thể hoá Kế hoạch 5 năm bằng kế hoạch, hàng năm.

- Hàng năm tiến hành đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động để xác định tiến bộ, phù hợp với Kế hoạch 5 năm. Có cơ sở để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của Khoa cũng như nhà trường.

TRƯỜNG KHOA



TS. Lê Thị Trinh